

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



Góp Nhặt
CHUYỆN ĐẠO
QUYỂN XVI (16)

.....
QUANG MINH
.....



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2015
hai • không • một • năm

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 04/06/2021

Tâm Nguyên

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

Góp Nhặt Chuyện Đạo 16

SƯU TẦM: QUANG MINH

Mục Lục

LỜI TỰA 8

GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO

1. Tâm, Thần, Nhân, Thiên Đồng Nghĩa Với Trời	11
1. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.....	11
2. Theo Nho Giáo.....	11
3. Theo Thiên Chúa Giáo.....	11
4. Giải theo ca dao Pháp.....	12
5. Giải theo Đạo Omoto (Đại Bản giáo của Nhật).....	13
6. Giải theo Phật Giáo.....	13
7. Giải theo Lão Giáo.....	14
2. Thi Của Thừa Sứ Trần.....	16
3. Được Thua Khó Luận.....	18
4. Chiết Trung Tâm Vật.....	19
5. Vía Đức Chí Tôn	21
6. Tích Tây Dương Mẫu Túc Phật Mẫu.....	24
7. Dây Sắc Lịnh.....	26
8. Tạm Du Thủ Đức	29
9. Câu Liễn Bích Du Cung.....	30
10. Thập Điều Giới Răn Của Phạm Môn.....	31
11. Phong Thần Có Thật.....	32
12. Tại Sao Có Tích Đạo Thanh Hương	34
13. Cục Lạc Thế Giới Tại Thế	36
14. Khổ Hiến Trang Là Gì?	37
15. Oai Nghiêm.....	39
16. Truyền Tin Thứ Nhứt.....	41
17. Tứ Thánh	43
18. Ngòi Bút Độc Hơn Dao Kiếm.....	45
19. Thánh Giáo Cho Chiến Sĩ Pháp Hồi	47
20. Lục Long Phò Ấn.....	49

21. Ăn Chay	53
Ăn Chay Đối Với Luận Lý.....	53
Ăn Chay Đối Với Tôn Giáo.....	54
Ăn Chay Với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ	56



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

CÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN VẤN HAY Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất ồồng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN XVI



QUANG MINH

Viết xong ngày 6-11-Quý Hợi (1983)

NỘI DUNG:

- a. Tâm, Thần, Nhãn, Thiên Đồng Nghĩa Với Trời
- b. Thi Của Thừa Sứ Trấn
- c. Được Thua Khó Luận
- d. Chiết Trung Tâm Vật
- e. Vía Đức Chí Tôn
- f. Tích Tây Dương Mẫu Túc Phật Mẫu
- g. Dây Sắc Lịnh
- h. Tạm Du Thủ Đức
- i. Câu Liễu Bích Du Cung
- j. Thập Điều Giới Răng Của Phạm Môn
- k. Phong Thần Có Thật
- l. Tại Sao Có Tích Đạo Thanh Hương
- m. Cục Lạc Thế Giới Tại Thế
- n. Khổ Hiến Trang Là Gì ?
- o. Oai Nghiêm
- p. Truyền Tin Thứ Nhứt
- q. Tứ Thánh
- r. Ngòi Bút Độc Hơn Dao Kiếm
- s. Thánh Giáo Cho Chiến Sĩ Pháp Hồi

- t. Lục Long Phò Ấn
- u. Ăn Chay

1. TÂM, THẦN, NHÂN, THIÊN ĐỒNG NGHĨA VỚI TRỜI

THÚNG TÔI XIN GIẢI THÍCH VỚI NHỮNG LÝ LỄ NHƯ SAU:

1. THEO THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN

Đức Chí Tôn nói:

“Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng “CON MẮT” mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

*Nhân thị chủ Tâm,
Lưỡng quang chủ Tế.
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên,
Thiên giả Ngã giả.*

..... Con hiểu “Thần cư tại nhân”, bố trí cho chư Đạo Hữu, con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nghiệm là tại đó.”

2. THEO NHO GIÁO

Tiên Nho thường nói “Hoàng Thiên Hữu Nhân” tức ông Trời có mắt. Ngài hằng dòm ngó sự dữ lành mà thưởng phạt, không vì tế lễ mà cho phước, không vì thất lễ mà mang họa.

3. THEO THIÊN CHÚA GIÁO

Kinh Thánh có tích Ca-in giết em mình là A-bên. Ca-in hằng thấy con mắt nhìn mình như quả trách. Ông nhắm mắt lại cũng thấy mà mở mắt cũng thấy. Ông vào một phòng đóng kín cửa lại cũng thấy mắt ấy.

Ông truyền đào một hầm sâu làm nắp sắt đậy lại nhưng con mắt vẫn trừng ngó ông có sắc giận. Xưa người ta tưởng trái đất có ranh giới, nếu ông đi khỏi ranh giới trái đất, có lẽ ông không còn thấy mắt ấy nữa. Đi sâu vào sa mạc, không cây cỏ thú cầm ông cũng vẫn thấy, đi thét đến mé biển, ông vẫn thấy mắt ấy.

Có người giải mắt ấy là thần lương tâm, nếu Ca-in ăn năng tự hối, chịu tội với Đức Chúa Trời thì Chúa sẽ tha tội cho.

Mắt ấy là Thượng Đế đó vậy.

4. GIẢI THEO CA DAO PHÁP

Người Pháp có câu:

“*L’oeil Est le miroir du coeur*” nghĩa là mắt là cái kiến của trái tim, nghĩa là cái kiến soi tâm.

Lại có câu:

“*L’oeil est la lampe du corps. Si ton oeil est en bon état, tout ton corps sera éclairé; 23mais si ton oeil est en mauvais état, tout ton corps sera dans les ténèbres.*” (Kinh Thánh Tân Ước). Nghĩa là mắt là đèn của thân. Nếu mắt người tỏ thì thân người sẽ sáng mãi. Nhưng nếu mắt người không tỏ, tất cả châu thân người sẽ trong bóng tối.

Trong một ấn phẩm của Tin Lành nói về sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng tôi thấy ngoài bìa có hình một người dáng Âu Mỹ, trước ngực có con mắt, một bên có lỗ tai, một bên có cái tay cầm viết, tay kia cầm cây cân. Dưới có chứa những câu: “*Dieu voi tout, Dieu entend tout Dieu écrit tout*”. (Trời thấy tất cả, Trời nghe tất cả và Trời biết tất cả), lại rất công bằng nên cầm cây cân, ai làm lành được lên Thiên Đàn, ai làm quấy sẽ sa địa ngục.

Vậy con mắt trước ngực của Đức Chúa Trời là Chí Tôn đó vậy.

5. GIẢI THEO ĐẠO OMOTO (ĐẠI BẢN GIÁO CỦA NHỰT)

Hiện xứ Nhựt Bản có một nền tôn giáo có mục đích qui các tôn giáo trên thế giới làm một và có chủ thuyết đại đồng huynh đệ như Đạo Cao Đài. Họ có cơ bút, có thờ Trời nhưng không tượng trưng bằng Thiên Nhân mà chỉ thờ chữ “Thần” 神.

Có lẽ Chí Tôn còn ẩn danh chớ chữ Thần Ngài đã giải “Thần thị Thiên, Thiên giả ngã giả”.

Vậy chữ Thần của Đạo Omoto là Chí Tôn chớ chẳng ai lạ.

6. GIẢI THEO PHẬT GIÁO

Chữ Tâm viết nho văn có 3 chấm một vòng câu (ㄩ) nên có bài thi như vậy:

*Tâm điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà,
Phi mạo tùng thử đắc,
Tổ Phật giả dò tha.*

Nghĩa là ba chấm dương tinh tú, vòng câu tợ cung nguyệt khuyết, mang lông đội sừng cũng cho tâm tà vọng, mà thành Phật cũng do tâm ngay thẳng mà ra.

Hơn nữa, Thần Tú thất Pháp cũng do bài thi chữ Tâm còn ô nhiễm, còn Lục Tổ Huệ Năng cũng nhờ bài thi chữ Tâm siêu việt mà được đắc y bát chơn truyền.

Thần Tú rằng:

*Thần thị Bồ Đề thọ,
Tâm như minh kính đài,*

*Thời thời cần phát thức,
Vật xử nhạ trần ai.*

Nghĩa là thân như cây bồ đề, tâm như miếng kiến sáng, giờ giờ cần lau chùi, làm gì dấy bụi trần được.

Còn Huệ Năng chỉnh lại:

*Bồ Đề bốn vô thọ,
Minh kính diệt phi đài,
Bổn lai vô nhứt vật,
Hà xử nhạ trần ai.*

Nghĩa là bồ đề không phải cây mà là tâm bồ đề, tức là tâm vô nhiễm, tâm Phật. Cái tánh bổn lai là một trùu tượng mà ví với cái kiến là không đúng. Nó không phải vật thì làm gì bụi trần bám nó được, cần gì phải lau chùi nó.

Nhờ trình bày được Phật tâm nên Huệ Năng được Ngũ Tổ Hoàng Mai chọn làm Lục Tổ của Phật giáo Trung Hoa.

Hòa Thượng Thích Minh Nhựt giải trong Pháp Bửu Đàn Kinh như sau:

*“Người tu Thượng Thừa muốn thấy tánh phải thật hành chánh pháp thâm diệu “**Trí Huệ Đáo Bỉ Ngạn**”. Pháp này phải căn cứ ở công phu “**Hồi Quang Phản Chiếu**” tức là Pháp “**Chánh Pháp Nhãn Tàng**” cho đến phát cảnh yếu yếu minh minh mới thấy cảnh vi diệu là “**Bổn Lai Diện Mục**” của mình vậy.*

Thế thì sự thấy Đạo không phải thấy bằng nhục Nhãn, mà thấy bằng tâm linh, trí huệ nên gọi là Nhãn Tàng.

7. GIẢI THEO LÃO GIÁO

Lão Tử nói chữ Thiên như vậy:

*“Thiên hà ngôn tai,
“Tứ thời hành yên,
“Vạn vật sanh yên”.*

Trời có nói gì đâu mà 4 mùa vận hành Xuân, Hạ, Thu, Đông đều có, vạn vật tự nhiên sanh hóa cũng nhờ âm dương tương hiệp.

Thái cực sanh Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ tượng, Tứ tượng sanh Bát quái biến hóa vô cùng rồi nhưt bốn tán vạn thù, vạn thù sanh nhưt bốn. Lẽ trời đất tự nhiên vận hành nên gọi là Vô Vi Chi Đạo.

Kết Luận:

Chữ Nhân của Chí Tôn, con mắt mà Ca-in của Thiên Chúa gặp, chữ Hoàng Thiên của Khổng Tử, chữ mắt là kiến soi tâm của dân Pháp, chữ Thần của Omoto giáo, chữ Đạo của Tiên giáo đều đồng nghĩa cùng chữ Trời.

Còn nếu muốn hiểu hạnh với người tạo ra ta, ta hãy hằng tưởng niệm Đấng tạo ra ta hằng ngày, tức là phải Tu, phải trình diện mai chiếu trước mặt Thượng Đế, nên dầu tôn giáo nào họ cũng hoặc tham thiền, hoặc đi nhà thờ, hoặc đi chùa, hoặc đến Thánh Thất để trình cái Tâm, cái Thần của họ cho người chủ họ hầu tỏ dấu biết ơn Đấng đã tạo hóa ra họ.

2. THI CỦA THỪA SỬ TRẦN

TRƯỚC KHI LÊN MÁY BAY ĐI TRÙNG KHÁNH (TRUNG QUỐC) ÔNG CÓ LÀM BÀI THI:

*Giáp máy âm dương hỏi thử nào?
Đông Tây Nam Bắc nhắc càng đau.
Đằng vân giống hướng châu Hồng Lạc,
Hơ hải định phương chức Việt Trào.
Quạt gió nhẩn tin chan với chúa,
Đèn Trăng gửi lại ruột gan xào.
Tử sanh tà chánh thôi thời thế,
Còn mất nên hư dễ luận nào?*

Bài này ông Trần gửi cho anh em chiến sĩ Pháp hồi tại Paris năm 1944 được ông Trần Tấn Lộc ghi trong quyển *Hồi Ký Pháp Hồi (1939–1948)* trang 175.

Xin sơ lược thời cuộc buổi ấy, Đạo bị cấm đoán, Đức Hộ Pháp kêu gọi thanh niên Đạo tình nguyện đi lính để giúp Pháp bị Đức xâm lăng, hành động ấy đổi lại Pháp sẽ cho Đạo Cao Đài được tự do tín ngưỡng.

Ông Luật Sự Phạm Ngọc Trấn cũng tình nguyện qua tới Pháp. Thượng cấp thấy ông lanh lợi mới cho học lớp gián điệp quốc tế. Sau khi ra trường ông được Đồng Minh tín nhiệm cử đi lấy họa đồ Phát Xít Nhật, Đức, Ý (Đồng Minh lúc này gồm Pháp, Anh, Mỹ).

Lúc này Tàu đang bị Nhật xâm lăng nên ông lên phi cơ qua Trùng Khánh chụp hình lấy họa đồ điểm các căn cứ quân sự để Đồng Minh bỏ bom không sai lạc.

Ông nghĩ mình đem thân phục vụ cho ai đâu mà nước mình vẫn còn nô lệ nên sự hy sinh của ông không

được thỏa chí, hành động một cách miễn cưỡng, nó gợi sự buồn lòng của một trang yêu nước.

Nhưng câu kết ông Trần chưa hoàn toàn thất vọng vì sự phục vụ của mình còn cao thượng hơn phục vụ tổ quốc của một nước mà là phục vụ cho nơnh loại, cho vạn quốc. Vì nhờ sự hy sinh tánh mạng đó mà Đạo được tự do truyền bá, phổ độ được lắm Nguyên nhân trở về với Đại Từ Phụ, nên ông an ủi “*Còn mất nên hư để luận nào?*”

Có lẽ ông chờ sự công bình Thiêng Liêng đoái thương tới đồng bào Lạc Hồng, Đại Từ Phụ sẽ ban cho họ được độc lập tự do.

Ngày ấy là ngày mừng 9-3-1945 mà trong kiếp sanh ông được gặp.

3. ĐƯỢC THUA KHÓ LUẬN

TRÊN CHUYẾN XE ĐÒ TỪ SÀI GÒN VỀ TÂY NINH, MỘT ANH CỰU QUÂN NHÂN KỂ CHO BẠN ĐỒNG HÀNH nghe câu chuyện hay hay, chúng tôi xin ghi nhận để bạn đọc thưởng thức lễ được thua.

Số là năm 1946, anh đi lính Liên Minh của ông Trình Minh Thế, hoạt động vùng Trảng Bàng, thường lên ra chợ mua thực phẩm và lấy tin tức tình hình đối phương. Rủi anh bị bắt giam vào khám Trảng Bàng và bị một cảnh sát ở đây khai thác, đánh anh chết lên chết xuống. Cách vài tháng sau anh vượt ngục trở về chiến khu Bù Lu.

Thời gian Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống, Liên Minh ra thành. Anh quân nhân ra làm Trung Úy oai vệ về thăm nhà ở Long Hoa, khi đến Trảng Bàng anh rủ 5 bạn khác cũng quân nhân xuống xe chơi một chút sẽ về. Ai cũng tưởng có việc gì lạ ai dè anh nhớ cừu xưa, anh đi kiểm anh cảnh sát đã hành hạ anh để trả thù.

Lối nữa tiếng tìm kiếm, anh được toại nguyện, đánh đấm túi bụi rồi hỏi:

– Mà có biết tao không? Tao là thằng Liên Minh tên X ngày xưa mày đánh tao đó, nay tao thanh toán món nợ cũ. Nói rồi dắt các bạn lên xe về Long Hoa.

Câu chuyện ấy gợi cho một thi nhân làm đề tài Kiến và Cá:

*Kiến rơi xuống nước cá xơi liền,
Cá nhảy lên bờ kiến xúm khiên.
Được được thua thua đâu dễ luận,
Chẳng qua thất thế phải nằm yên.*

4. CHIẾT TRUNG TÂM VẬT

TRONG BÀI ĐIỀU VĂN ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT (1934). ĐỨC HỘ PHÁP CÓ luận về sự chiết trung hai thuyết duy tâm và duy vật như sau:

“Theo thời đại khoa học đương nỗ lực phát dương này, nếu đem cái thuyết duy tâm cực đoan mà phổ hóa chúng sanh, không khỏi bị lậu. Còn nếu chuyển một mặt duy vật mà tiến hành thì xã hội phải có ngày tiêu diệt về nạng cạnh tranh chiến đấu.

“Vậy phải chiết trung hai thuyết mà dung hòa thì đời đặng vừa tấn hóa vừa văn minh khoa học, vừa duy trì được tâm hồn Đạo đức.

“Nhờ hiểu nghĩa cao thâm như vậy mà Anh Cả chúng tôi không vì hoàn cảnh mà phải quá ưu thiên lệch về một mặt nào.”

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

* * *

Đức Quyền Giáo Tông cũng có giảng cơ dạy về sự chiết trung hai thuyết duy vật: Duy vật theo Tư Bản và duy vật theo Cộng Sản:

*Bất thiên tả, bất thiên hữu,
Dĩ trung lập hòa,
Dĩ nhơn nghĩa lập quốc,
Dĩ ôn nhu diệt cường bạo.*

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Phần trên Đức Hộ Pháp nói chiết trung duy tâm và duy vật, phần dưới Đức Quyền Giáo Tông chiết trung

duy vật của hai khối Mỹ, Nga mà lập phép trung dung
nhơn nghĩa lấy ôn nhu thắng can cường.

5. VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

TRƯỚC TIÊN CHÚNG TA ĐỊNH NGHĨA NGÀY VÍA LÀ NGÀY GÌ? VÍA LÀ NGÀY KỶ NIỆM HOẶC NGÀY SANH hay ngày tử của một Đấng Thiêng Liêng cao trọng.

Như ngày mừng 8 tháng 4 mỗi năm hay là ngày vía Đức Thích Ca cũng gọi là ngày Phật Đản tức ngày qui vị của Đức Phật. Bên Thiên Chúa giáo, ngày Noel là ngày sinh nhật của Chúa Jesus christ nhằm 25 tháng chạp Tây mỗi năm, cũng gọi là ngày vía Jésus. Còn Đức Thái Thượng là Đấng không cha mẹ, nghĩa là không sanh mà có, vậy ngày vía của ông là ngày gì? Nhờ câu kinh “*Nhị ngoạt thập ngũ, phân tánh giáng sanh*”, nên ta mới lấy ngày Rằm tháng 2 làm ngày vía.

Bây giờ đến Đức Chí Tôn tức Đấng tự hữu hằng hóa, không có ngày sinh cũng không có khi nào tử, vậy tại sao có ngày vía mừng 9 tháng Giêng của mỗi năm.

Điều thắc mắc này nhiều vị chức sắc tranh luận nhưng giải đáp chưa thỏa mãn.

Chúng tôi xin góp phần trong việc luận Đạo ấy chớ chưa chắc lý của chúng tôi hoàn toàn thỏa đáng.

Theo Kinh Thánh, mục Sáng Thế Ký nói về Đức Chúa Trời lập ra trời đất:

Ngày thứ nhất sinh ngày và đêm.

Ngày thứ hai sanh Trời để phân nước với khoản không.

Ngày thứ ba sanh đất và đất sanh cây cỏ.

Ngày thứ tư sanh nhật nguyệt và sao.

Ngày thứ năm sanh chim cá, súc vật, công trùng, thú rừng.

Ngày thứ sáu sanh loài người đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng.

Ngày thứ bảy đặt là ngày Thánh vì trời đất nhơn vật đã dựng xong rồi.

Vậy loài người đã được làm chúa muôn loài, muốn tạ ơn Chúa Trời mới sửa soạn sắm lễ vật, xúm nhau sắp đặt nghi thức cúng tế, trọn ngày thứ tám để bắt đầu cuối ngày thứ tám, gối đầu ngày thứ 9 dâng lễ trọng cho Đức Chúa Trời. Đó là tại sao phải chọn ngày mùng 9 đầu năm làm Vía Đức Chí Tôn.

Hơn nữa Nho Giáo có câu “*Thiên khai ư Tý, địa tịch ư Sửu, nhơn sanh ư Dần*”. Người sanh tháng Dần là tháng Giêng nên ngày là mùng 9, còn tháng là tháng giêng. Ấy cũng là sự hiệp nhứt của Đông và Tây để làm ngày kỷ niệm của Thượng Đế vậy.

Theo dịch lý các số 1, 3, 5, 7, 9 thuộc dương mà số 9 là số lớn nhứt trong các số. Bất kỳ muốn viết số nào thì cũng phải dùng một hoặc nhiều số từ 1 đến 9. Số 9 lớn hơn hết nên lấy số ấy mà định ngày kỷ niệm, nó cũng thuộc dương mà Đức Chí Tôn cũng là chủ Dương quang.

Chúng ta không biết số 9 đối với Chí Tôn nghĩa lý thế nào mà nó vẫn có trong Cửu Trùng Đài, Cửu Thiên Khai Hóa, Cửu Phẩm Thần Tiên, Cửu Lưu, Cửu Tiêu, chín tầng trời đất, Cửu Long Đài v.v...

Tòa Thánh lại có 27 thước bề ngang, 81 thước bề dài. Mỗi cột rồng của Cửu Trùng Đài hay Bát Quái Đài đều cao 9m. Mỗi lồng căn giữa của Đền Thánh cũng đều rộng 9m vuông vức.

(Số 27 là số 9×3 ; số 81 là số 9×9)

Như vậy số 9 chọn làm ngày vía Đức Chí Tôn rất đặc biệt, lại nhằm tháng Dần là tháng giêng đầu các tháng trong năm.

(Xin quý hữu có tài liệu bổ cứu thêm mục này cho sáng nghĩa).

* Bạn Đờn (Bạn của Quang Minh) có bổ sung thêm như sau:

Cửu là số 9, số 9 cũng gọi là Lão dương tức là số dương lớn nhất trong hàng số Thánh, cũng như số 5 là số lớn nhất trong hàng số sinh, nên số 5 cũng như số 9 kể là số hoàn bị. Vì thế có thời người ta đã gọi nhà vua là ngôi Cửu Trùng hoặc là Cửu Ngũ Chí Tôn.

Số Cửu (9) vì thế là con số huyền vi mà Pythagon hay dùng và coi như con số trọn (neuf est le nombu parfait en teent que carré de trois quest la trinité de lharmonicompléte).

Số 3 là đốt tín thiên, tự nhân lên thành 9 là đốt trọn vẹn gồm hậu thiên nữa.

6. TÍCH TÂY DƯƠNG MẪU TỨC PHẬT MẪU

TRÍCH TRANG 54 CỦA ĐÔNG DU BÁT TIÊN: “TÂY DƯƠNG MẪU GIÁNG SANH TẠI ĐẤT Y XUYÊN HỌ HẦU, tên Hôi, tên chữ Thái Hư (Huyền U), sau trở về ngôi cũ là Cung Diêu Trì, vườn Lãn Uyển tại hướng tây thuộc về núi Côn Lôn, có 5 người con gái nuôi là:

“Huệ Lâm, Quyên Lan, Thanh Nga, Diêu Cơ, Ngọc Hồ.

“Tôi đời Hồn, vua Võ Đế hiệu Nguyên Phong năm đầu, Tây Dương Mẫu giáng hạ tại đền vua cho 7 trái đào tiên (Bàn Đào). Võ Đế ăn 2 trái liền lấy hột truyền Thái Giám đem trồng. Tây Dương Mẫu cười rằng: Ấy là trái đào, không phải như thế gian vì 3.000 năm mới có trái một kỳ, đất này mỏng không trồng được.

“Nói rồi dòm lên thấy có Đông Phương Sóc dòm Tây Dương Mẫu chỉ mà cười rằng: Vườn đào ta chín đã 3 kỳ đều bị thằng nhỏ này hái trộm 3 thứ.

“Tây Dương Mẫu kêu tên bốn nàng thị nữ: Đồng Song Hành, Dương Tử Phá, Hứa Phi Yến, An Phát Trinh hát ca và đái rượu Bát Tiên. Có Lam Thế Hòa nhịp sanh hát ca, thêm Hàng Tương Tử thổi sáo.”

Trên đây là sự tích Đức Phật Mẫu được người Tàu từ hồi Hồn Võ Đế truyền tụng đến ngày nay.

Ở Việt Nam chúng ta biết được Phật Mẫu cũng nhờ đồng cốt, họ hay tận rồi có đờn kèn, có tạo bàn thờ, hai bên có tàn lộng, có đội giày quốc mỗ nói rằng thờ Bà Mẹ Sanh.

Khi cúng đầy tháng hoặc ăn thôi nôi, quý bà xưa thường hay vái 12 Mẹ Bà, 13 Đức Thầy. Theo chúng tôi

tưởng thì lâu ngày thành trại đi chớ có lẽ phải vái 13 Mụ Bà, 12 Đức Thầy mới đúng. Vì 13 Mụ Bà tức là vái Cửu Vị Tiên Nương và 4 thị nữ hầu Phật Mẫu, 12 Đức Thầy là Thập Nhị Thời Quân chớ có ai là lạ.

Sự liên hệ của Thời Quân với Phật Mẫu rất mật thiết vì nó thuộc Pháp. Khi cúng Hội Yến Diêu Trì chỉ có Thời Quân Hiệp Thiên Đài chủ lễ bồi tửu, còn chức sắc Cửu Trùng hay Phước Thiện chỉ hầu thôi chớ không được bồi tửu hay châm trà.

Xưa các Chơn Linh tu đắc Đạo mới được về Cung Diêu Trì dự Hội Yến, còn nay Phật Mẫu đem lễ ấy đến thế gian cho chúng ta dự tức là cơ đắc Đạo tại thế đó vậy.

7. DÂY SẮC LỊNH

HÁP CHÁNH TRUYỀN:

“Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành sự, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt.”

“Chú giải: Vì lời khuyên của Đức Lý Giáo Tông xin buộc cả chức sắc Hiệp Thiên Đài phải minh thệ giữa Hội Thánh rằng: Lấy dạ vô tư mà hành Đạo, lại muốn tỏ ra rằng chức sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây Sắc Lịnh buộc cả tín đồ và cả chức sắc Thiên Phong, hễ mỗi chức sắc Hiệp Thiên Đài mang dây vào mình mà hành chánh nơi nào thì phải tuân mạng, dẫu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội Thánh có quyền định tội, lại buộc cả chức sắc nào đã thọ quyền của Hiệp Thiên Đài cũng phải minh thệ như vậy mới đăng hành chánh (Bảo Văn Pháp Quân cũng phải vậy nữa nghe).”

Trên đây là đoạn văn trích nơi Pháp Chánh Truyền trang 82, chương Hiệp Thiên Đài.

Chúng tôi xin mạng phép suy luận thời cuộc để chư đồng Đạo thấy sự quan hệ của dây Sắc Lịnh.

Định nghĩa dây Sắc Lịnh là một đoạn lụa 3 màu vàng, xanh, đỏ tượng trưng cho Tam Giáo. Vị chức sắc Hiệp Thiên Đài nào được Đức Hộ Pháp ban dây Sắc Lịnh thì là người thay mặt cho Hộ Pháp tức thay mặt luật là Thiên điều thì buộc cả chức sắc đầu Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Phước Thiện cũng phải tuân mạng.

Có kẻ thắc mắc hỏi: Tuân mạng là trước lẽ phải đã

đành còn là quấy cũng phải tuân mạng nữa sao?

Chúng tôi xin đáp: Câu ấy đã buộc hẳn bởi câu: “*Dầu lỗi quấy cũng phải chiều theo*”. Tức là người mang dây Sắc Lịnh độc tôn, độc đoán, kẻ nào nghịch mạng phải bị phạt tùy sự định đoạt của người. Vì trước khi lãnh lịnh người đã minh thệ, giữ dạ vô tư mà hành Đạo, chịu trách nhiệm trước Thiên Điều, nên ai ai cũng phải cúi đầu tuân mạng.

Nói vậy dây Sắc Lịnh không phải hình thức miếng lụa 3 màu mà là mạng lịnh của Hộ Pháp cho bằng một Thánh Lịnh, một Huấn Lịnh, hay một Đạo Nghị Định.

Quyền hành hiện nay của huynh Hồ Bảo Đạo là Dây Sắc Lịnh đó, do Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh ngày mùng 1 tháng 3 năm Bính Thìn (31-3-1976) Đức Hộ Pháp chấp nhận Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài cho Thời Quân Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa.

Hiện nay thời cuộc biến thiên, quyền đời áp đảo, Ngài phải trở đương cho thuyền Đạo khỏi phải đắm chìm trong cơn bão táp, nên những danh từ: Hội Đồng Chưởng Quản, Chức Sắc Hiệp Thiên Đẳng Cấp Thiêng Liêng v.v... đã làm dư luận nhưn sanh nhộn nhịp. Những công văn thất lợi cho Đạo như Thông Tri số 1, Đạo Lịnh số 1 đã giải thể toàn bộ Cửu Viện Hành Chánh Nam Nữ, Cửu Viện Phước Thiện Nam Nữ, Bộ Pháp Chánh cùng nhiều cơ quan yếu trọng của Đạo đã lung lạc tinh thần con cái Đức Chí Tôn. Đình chỉ cơ bút, nhượng một phần các cơ sở Nội ô cho chánh quyền là những hành động có thể xem là quấy.

Nhưng Đại Huynh không thể làm khác hơn được.

Mặc ai phê phán, Ngài vẫn mềm mỏng chiều chuộng

để tròn câu Bảo Đạo. Nhơn sanh vẫn thông cảm nỗi khó khăn của một vị lãnh Đạo tinh thần, nên đã trên 4 năm lèo lái Bát Nhã Thuyền mà thuyền vẫn vững tay lái.

Ngài mừng nhứt là đến vía Đức Chí Tôn hoặc vía Phật Mẫu con cái Chí Tôn về đông vậy, tinh thần Đạo đức được mạnh mẽ, Ngài cứ để tự nhiên cho quyền Thiên Linh xoay chuyển.

Phần chúng ta, Chức Sắc, Chức Việc hoặc tín đồ đều nên tùng dây Sắc Lịnh đó là chúng ta giúp sức cho vị lãnh Đạo để dàng hành sự. Bằng ngược lại, chúng ta phạm Pháp Chánh Truyền tức là phạm Thiên Điều, mà phạm Thiên Điều khó mà đi vững trên đường về với Đại Từ Phụ.

8. TẠM DU THỦ ĐỨC

BUỒI ĐẦU KHAI ĐẠO, ĐỨC HỘ PHÁP PHẢI CHỊU NHIỀU CAY ĐẮNG. QÚI ÔNG ĐỐC PHỦ SỨ LÃNH thiên mạng còn ý quyền thế đời của mình, chưa chịu tuân mạng lệnh Ngự Mã Quân của Đức Chí Tôn, nên Đức Ngài buồn rời Tổ Đình xuống tạm ngụ tại Thủ Đức.

Âu cũng là Thiên thơ tiền định để Ngài gằn gửi nhiều trang trí thức mới hầu dẫn độ họ vào cửa từ bi.

Ngài có sáng tác một bài thơ như vậy:

*Thắng khổ người tu vẫn để lòng,
Ta thua Thủ Đức phải đành dong.
Buồn chưa đập đặng trên đầu rắn,
Vui thấy phân minh chí khí rồng.
Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,
Hiềm vì hồng học ghét đuôi công.
Mở kho nuôi đói đây trề miệng,
Ta quảy hồng ân rải giáp vòng.*

HỘ PHÁP

9. CÂU LIỄN BÍCH DU CUNG

TRÊN CỬA CUNG BÍCH DU, ĐỨC THÔNG THIÊN GIÁO
CHỦ CÓ ĐỂ ĐÔI LIỄN:

“Đóng cửa tụng Huỳnh Đình, thiết bực số thành mới chánh quả,
“Tách mình qua Tây Thổ. là người tên đứng bản Phong Thần.”

Đức Hộ Pháp như có đầy đủ Sĩ Quan, Ngài nói:
Bản Đạo sửa câu liễn Bích Du Cung lại như vậy:

“Đóng cửa tụng Tân Kinh, thiết bực số thành nơi chánh quả,
“Tách mình theo Nga Mỹ, là người tên đứng bản Phong Thần”.

Đại ý Đức Ngài muốn toàn thể Sĩ Quan phải theo
Đạo, ai chạy theo đời sẽ chết vô nghĩa.

10. THẬP ĐIỀU GIỚI RĂN CỦA PHẠM MÔN

01. Phải tuân y Luật Pháp Chơn Truyền của Đức Chí Tôn.
02. Phải trọn hiếu tông đường phụ mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.
03. Phải trọn trai giới.
04. Phải xa lánh các đảng phái.
05. Phải thật hành phước thiện, giúp đỡ kẻ cô thế, nuôi kẻ già, dưỡng trẻ nhỏ.
06. Không đặng thù của chúng sanh.
07. Phải coi đồng Đạo như anh em ruột thịt.
08. Chẳng đặng bội sự phản bạn.
09. Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vong ơn bội đức.
10. Phải thương yêu tất cả loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh, và theo thánh chất của Chí Tôn là Chúa sự sống.

Tòa Thánh, năm Tân Mùi (1932)

Hộ Pháp

(Ký tên đóng dấu)

Vậy chúc sắc Phước Thiện là gốc Phạm Môn biến thân, mỗi người nên thuộc lòng mười điều giới răn để làm kim chỉ nam mà trị tâm hành Đạo.

11. PHONG THẦN CÓ THẬT



ỨC CHÍ TÔN CÓ NÓI:

“Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ”

Chúng ta thử luận trong Đạo Cao Đài có Phong Thần không?

Trả lời: có

Thần có 3 phẩm: Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần.

Hễ nhập môn vào làm môn đệ Đức Chí Tôn thì đã từ bậc nhơn sanh lên Thần vị rồi tức Địa Thần. Khi được cử Thông Sự, Phó Trị Sự hay Chánh Trị Sự thì từ Địa Thần lên một phẩm là Nhơn Thần. Chánh Trị Sự đủ 5 năm công nghiệp được phong Lễ Sanh tức là Thiên Thần.

Bên Phước Thiện, Đạo Hữu vào hàng Minh Đức là đã lên Nhơn Thần. Khi lên Tân Dân là Thiên Thần.

Các cơ quan trong nền chánh trị Đạo muốn vào hàng Thiên Thần tức là cầu phong Lễ Sanh phải hội đủ điều kiện như sau:

- a. Giáo Viên Đạo Đức Học Đường trọn hiến thân hành sự được 5 năm công nghiệp.
- b. Sĩ Quan Thánh Vệ hay Quân Đội Cao Đài từ Thiếu Ủy đồ lên.
- c. Giáo Nhi hành sự được 5 năm.
- d. Lễ Sanh hành sự được 5 năm.
- e. Chánh Bảo Thể hành sự được 5 năm.
- f. Đầu Phòng Văn Khoa Mục hành sự được 5 năm.
- g. Tá Lý thợ hồ, thợ mộc, thợ sơn, thợ cửa v.v... hành sự được 5 năm.

Ngoại lệ còn được phong Thần các vị có công nghiệp phi thường do quyền Chí Tôn ân tứ.

Chiến sĩ Pháp Hồi được Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đặc cách phong Lễ Sanh phái Thượng cả thầy.

Bên Phổ Tế, ai độ được từ 500 đến 1000 vị nhập môn thì được đặc phong Lễ Sanh tức Thiên Thần.

Có thể nói Đệ Nhứt Phong Thần, Đức Khương Thái Công chọn có 386 vị. Còn nay trong Đệ Nhị Phong Thần Đức Chí Tôn phong cho vô số không giới hạn, không phân biệt nam nữ.

Hạnh phúc thay cho nhơn loại trong thế kỷ thứ 20 này.

Ông cha chúng ta thờ Thần nơi đình làng đều có Sắc Thần, Sắc Thần ấy do Vua ban. Người đời có thể nghi hoặc vì phe đảng, vua phong một vị không xứng đáng để hậu tấn lạy thờ.

Nay Sắc ấy được Hội Thánh tức hình thể Đức Chí Tôn tại thế ký tên phong, tức là Đạo Cấp của Đạo Cao Đài đó. Vậy *Đạo Cấp là Sắc Thần đời nay đó vậy.*

Một đànng Vua phong, một đànng Trời phong, cái nào quý giá hơn? Xin chư Hiền suy ngẫm.

Chúng tôi xin kết luận bằng bài thi văn dạy Đạo như sau:

“Đài Vân Quan Võ để phong Thần,

“Còn của Thầy đây để nhắc cân.

“Muôn đức ngàn lành không sót một,

“Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.

12. TẠI SAO CÓ TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG

DỜI ĐƯỜNG NGŨU CÓ ÔNG HỒNG BẠCH THANH ĐI KHAI MỞ ĐẤT HOANG. KHI ĐỐN CÂY RỪNG, CẮT tranh ông bảo dân chúng cất nhà ngay hàng thẳng lối. Hễ được 12 cái nhà thì ông đặt người coi sóc sự sống cho 12 gia đình ấy cho đặn đầy đủ, rồi đốc thúc dân chúng khai phá nữa. Ông làm như thế cả đời ông nên được nhiều làng liên tiếp nhau, có qui củ lớp lan sống sung túc an cư lạc nghiệp. Khi ông chết, ông trở lại với con là Hồng Bạch Hương phải nối chí ông mà lập thời thánh đức.

Hồng Bạch Hương vâng lời cha cũng làm như vậy nên cả nước đều nhờ chánh sách **thập nhị gia liên bảo** mà được ấm no. Người không than vang, không kiện thưa, không hưởng lộc vua, chỉ hưởng lộc tạo hóa nên nhân dân thái bình an cư lạc nghiệp. Đó là đời Nghiêu Thuấn áp dụng chánh sách của Hồng Bạch Thanh và Hồng Bạch Hương mà nhà khởi đóng cửa, cửa rơi không người lượm.

Có lẽ Đức Chí Tôn muốn chúng ta được như vậy nên chọn tịch Đạo Thanh Hương hầu nhắc tích xưa.

Bởi có phần Hành Thiện, Đức Hộ Pháp buộc phải nuôi 12 gia tộc. Sau này vì chiến tranh liên tiếp, Ngài *cho Hành Thiện coi sóc sự cúng kiến và giúp đỡ 12 gia đình miễn sao không có người đói khổ, thống khổ vật chất hay tâm hồn. Nếu đặn đủ đầy công quả, như sanh chứng nhận thì được thăng GiáoThiện.*

Đây là Thánh Ngôn trang 29 Thầy cho tịch Đạo:

Thanh Đạo tam khai thất ức niên,

*Thọ như Địa huyển thanh hòa thiên.
Hư vô qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

Thanh là tịch các con, vậy thì Tương là Thượng Tương Thanh, Thơ là Thái Thơ Thanh, Kim là Thượng Kim Thanh phải dùng tên ấy mà thể.

Còn bên Nữ, tịch Đạo là Hương Tâm:

***Hương Tâm** nhứt phiến cần cang khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Qua Âm thùi bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.*

Hiện đời Đức Lý Đại Tiên là Giáo Tông thì tịch Đạo là Thanh Hương. Nếu sau này có vị Giáo Tông thứ nhì thì phải đổi tịch Đạo là Đạo Tâm. Thời Giáo Tông thứ 3 Đức Chí Tôn sẽ gián cơ cho sau.

13. CỤC LẠC THẾ GIỚI TẠI THẾ



ÔNG THÁI ĐẦU SƯ THÁI THƠ THANH LÀ CHƠN LINH CỦA TỬ HÀN ĐẠO NHƠN NÊN ÔNG CÒN NHỚ CĂN PHẬT của ông mà lập ra Cục Lạc Thế Giới tại thế, có 9 cảnh như vậy:

1. Quan Âm Cát
2. Long Nữ Điện
3. Bát Quái Tịnh Thất
4. Phổ Đà Sơn
5. Kim Can Động
6. Bồ Đề Ốc
7. Tàn Kinh Viện
8. Tây Vực Trì
9. Cục Lạc Cảnh

Những người ở Thánh Địa lâu năm đều biết những cảnh ấy đẹp đẽ thế nào, địa điểm nơi đâu. Nay vì thời cuộc biến thiên nó đã hoại hết.

Đức Hộ Pháp có phê bình rằng: *Ông Thơ tạo tự mà không tạo tăng, nên của ấy không ai gìn giữ, nó phải hoại theo thời gian.*

14. KHỔ HIẾN TRANG LÀ GÌ?

DỨC HỘ PHÁP BỊ CHI PHÁI KHẢO ĐẢO PHẢI RỜI TÒA THÁNH ĐI THỬ ĐỨC Ở THÁNH THẮT.

Một hôm trên lầu Hiệp Thiên Đài Thánh Thất có cầu cơ, ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh núp dưới lầu không dám lên.

Đức Lý Giáo Tông có gián cơ cho một bài:

*KHỔ mà cam chịu chó đờng than,
HIẾN hảo cùng nhau mới vẹn toàn.
TRANG điểm ngọc lành nên giá báo,
Giới mài chí thiện Thượng Minh Thanh.*

Có Minh dưới đài, gọi Minh lên.

Đức Lý còn yêu cầu Đức Hộ Pháp trị bệnh cho ông Đinh Công Trứ đang đau tê liệt, sau sẽ hữu dụng.

Đức Hộ Pháp ra lệnh chở ông Trứ về Phú Mỹ bằng ghe trước, Ngài sẽ đi xe đò với Giáo Hữu Minh 3 ngày sau. Trước tiên Ngài biểu lập Thảo Đường trên thửa đất của Đồng Tháp Mười trên rạch Láng Cát.

Ngài ở lại đó 1 tháng lấy ếm Long Tuyền Kiếm để Việt Nam xuất nhơn tài. Một hôm Đức Lý Giáo Tông giáng cơ cho bài thi như sau:

*Thảo Đường phước địa ngộ tùng hoa,
Lục ức dư niên vũ trụ hòa.
Cộng hưởng phạm gian an lạc trị,
Thể đăng Bồng Đảo vịnh âu ca.*

Nơi đây Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn, ngày 28–9 Tân Mùi (1931) thuộc Đệ Lục Niên, Ngài cân thần cho 344 vị.

Sau này Tòa Thánh được số thợ hồ nông cốt cũng nhờ số người hiến thân gốc Khổ Hiền Trang.

Hội Thánh Phước Thiện đa số là người xuất thân từ Phú Mỹ (Mỹ Tho) tức Khổ Hiền Trang.

Tòa Thánh từ từ yên tĩnh, Đức Quyền Giáo Tông cùng Giáo Hữu Thượng Latapie Thanh xuống Khổ Hiền Trang rước Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh.

Cuộc tiến đưa rầm rộ làm chánh quyền Pháp nghi kỵ, nhưng cũng nhờ ông Latapie là người Pháp can thiệp nên đâu cũng êm xuôi đó, Đức Ngài về Tổ Đình vui vẻ.

Việc khảo đảo khiến Đức Ngài đi một vòng gieo hạt Thánh cốc của Đức Chí Tôn nơi Thủ Đức và Phú Mỹ. Vậy Khổ Hiền Trang là danh từ thay cho Thánh Thất Phú Mỹ chớ không chi lạ.

Khổ Hiền Trang là đất lành thứ nhì vì nơi đó xuất Thánh rất nhiều để làm hình thể Chí Tôn, gieo tư tưởng Bác Ái, Công Bình cho toàn nhơn loại.

15. OAI NGHIÊM

SAU ĐÂY LÀ THÁNH GIÁO CẦU TẠI KIM BIÊN NÓI VỀ SỰ OAI NGHIÊM CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG.

➤ 22 Avril 1927–22H1/2

NGUYỆT TÂM

Bonjour Mes Trers, Ngôi!

Sửa soạn nghinh tiếp Lý Giáo Tông.

Nghe dặn, ngôi là hết thái phải hầu cho nghiêm trang, chẳng xạo xự, nghe rõ thánh ý của Ngài mà làm theo, như để cho Ngài quở phạt đến Bản Đạo thì chớ hiền hữu đừng phiến Bản Đạo quở phạt lại nghe à!

Thảm thay! Y phục Thiên phong chẳng có một người nào có hết. Nhớ lời dặn à!

THĂNG

LÝ THÁI BẠCH

Hỉ chớ Đạo Hữu, chớ Đạo Muội. Bình thân, miễn lễ. Nhị vị Thiên Phong tọa vị, chớ Đạo Hữu đồng tọa, chớ Thiên Phong nghe dạy:

Lão cầm quyền Giáo Tông đợi người xứng đáng Chí Tôn ban trọn quyền thưởng phạt đặng thu phục các Đạo qui nhứt. Lão vì mang Thiên mạng nơi mình đòi phen phải dùng Oai nghiêm hành chánh thì cực chẳng đã mới mượn tâm phàm chất mà dạy dỗ như sanh y lệnh Chí Tôn phán dạy chớ Lão chẳng nở nào mà hành phạt, bụng chẳng thương.

Chớ Đạo Hữu hằng nghe rằng Lão nghiêm lắm có phải?

Oai nghiêm với ai? Cười! Dầu thế nào cũng anh em ruột một Chơn linh mà ra, đày đọa nhau chẳng đau đớn trong lòng sao? Nhưng mà đòi phen cũng phải ôm lòng ráng chịu đành giao nhiều kẻ trọng quyền tà quái hành hải luân hồi mạc kiếp. Thảm thay! Đau đớn thay! Thánh tâm chẳng vì, nét tục còn mơ, thì thế nào mong mỗi trở về Bạch Ngọc Kinh đặng hội hiệp cùng Chí Tôn cho đặng?

Bởi lẽ ấy mà cửa Trời phải bế trót muôn năm, đọa nhiều, thành ít. Những kẻ bị đọa là bởi ngu muội, quyền luyến hồng trần, như trẻ con ham bánh ngọt.

Ngu thì phải dạy, mà dạy thì phải nghiêm, nghiêm thì ra oai.

Lão oai nghiêm đặng dạy lấy em đặng diu dắt nó trở lại, trả lại cho Thầy kẻ người hằng ngày sâu thẳm. Vì vậy Lão mới ép lòng, dữ rắn lành thường, công ngợi, tội trừ, chư Đạo Hữu hiểu?

Lão cầu xin Thánh đức chư Đạo Hữu càng ngày càng trở cho đáng mặt diu dắt đấm nhơn sanh, độ đời qua khổ hải. Nhưng mà Lão coi những vị Chí Tôn chọn lựa chẳng ai xứng đáng hết, thật là buồn.

Nơi này là một nơi hành chánh rất khó nên Quan Thánh xin Lão rộng tình để cho người dạy dỗ. Buộc Lão phải ghi vào cuốn Thiên Thơ chớ kỳ trung chẳng đặng.

Cái số Nguyệt Tâm dâng về tánh phạm thượng của Sự, Chí Tôn phú lại cho Lão định đoạt.

Lão nhứt định trục xuất bôi tên nó, chư Đạo Hữu y mạng, nghe à!

THĂNG

16. TRUYỀN TIN THỨ NHỨT

DỨC HỘ PHÁP NHẬP TRÍ HUỆ CUNG (1951) SAU KHI HỘI CÚNG CÁC ĐẮNG THIÊN LÊNG ĐÃ GỬI CHO HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI TRUYỀN TIN THỨ NHỨT NHƯ SAU: (1^{er} Message)

Luận về hai chữ “CHÍ HUỞNG NHƠN SANH” làm cho toàn cầu sôi nổi, giặc giã, chiến tranh vì thuyết vô sản tức là Cộng Sản và thuyết quốc gia tức là thuyết Tư Bản, Đức Lý Giáo Tông cho minh triết của Bản Đạo rất đúng lý. Nhưng hỏi đến phương pháp giải quyết thì Ngài cũng đành để cho Đạo một trách nhiệm yếu trọng đó.

Ngài dường như buồn cho Đạo bị nhiều phản động lực về Đạo đức tinh thần của các tôn giáo đang nắm trí óc của từ nhóm nhơn sanh, làm cho khó thống nhất tinh thần toàn thiên hạ mà tạo nên cơ quan giải kết.

Ngài chỉ rõ:

THIÊN CHÚA GIÁO (ta gọi là Gia Tô, còn họ xưng là Công Giáo) thì không tỉnh ngộ biết do nơi mình làm cho trí não nhơn sanh nơi Âu Địa đã từ bỏ tâm hồn mà chạy đua theo thi thể, bỏ lương tri lương năng tạo nên hình tượng thuyết vô thần và tự xét là bất lực mà lại cứ mong mỗi chiếm đoạt, chinh phục, thâu thủ quyền bá chủ Đạo đức tinh thần, làm cho chia rẽ chủng tộc Á Âu không phương hội hiệp. Ấy là chướng ngại nhất của Đạo Cao Đài mà nơi năng lực ấy đã làm cho Đạo đã nhiều phen điều đúng, dừng bước trở chơn.

PHẬT GIÁO thì do nơi đồng chủng của Thích Ca đương tìm phương thế đặng thâu trọn quyền hương quả. Trí ý muốn chấn hưng Phật giáo đặng kiên cố văn hiến tối

cổ và lý thuyết cao siêu chơn thật của nhà Phật. Hại nỗi Đạo Phật lại còn thanh hành nơi Á Đông ta lắm, nhứt là Việt Nam ta chịu một phần lớn trong văn hiến và Đạo đức tinh thần. Ấy là chương ngại thứ nhì làm cho Đạo khó thi thố phận sự Thiên Liêng, đem tinh thần Á chủng duy nhứt. Cái hại tâm lý này còn nguy hiểm cho sự tiến triển của Đạo, mạnh mẽ hơn Thiên Chúa giáo.

KHỔNG GIÁO là nguồn cội một nền văn minh tối cổ của Hoa Việt. Tàu cũng có chủ quyền hơn mình. Một ngày xa xưa kia e có một trường tranh đoạt chủ quyền của Đạo do nơi Trung Hoa và Nam Việt. Đương buổi tinh thần xao xuyến của quốc dân Tàu mà trong hàng thượng lưu trí thức của họ đương nương lánh ẩn dật nơi chốn thâm khê tịch mịch đặng nghiên cứu về thuyết Nho Tông chuyển thế.

Nếu trong một thời gian mà Đạo không sớm bành trướng toàn cõi Á Đông thì dân Việt sẽ bị một sắc dân tranh tiến với họ kịch liệt hùng dũng là dân Tàu.

Theo Ngài thì nên biết định phận trước mà làm nghĩa là đem Đạo đến tận hoàn địa nước Tàu đặng trả lại cho họ. Phần siêu thoát thì Đạo cầm chắc chủ quyền vì quyền ấy Chí Tôn dành riêng cho Việt chúng. Noi cái bấu ấy, quốc dân ta có thể làm bạn thân và làm anh đem đường cứu độ cho toàn thiên hạ,

Thỉnh thoảng có tin chi hay nữa, Bản Đạo sẽ truyền tinh tiếp. Mới khởi về quốc vận mà thôi.

HỘ PHÁP

17. TỨ THÁNH

DỨC KHỔNG TỬ MỞ TRƯỜNG DẠY HỌC CÓ 3.000 HỌC TRÒ. TRONG 3.000 TRÒ CÓ 72 GIỎI VÀ ĐƯỢC GỌI LÀ HIỀN VÀ CÓ 4 NGƯỜI XUẤT SẮC NHẤT NÊN NGƯỜI ĐỜI SAU GỌI LÀ TỨ THÁNH.

1. Thầy **Nhan Uyên** thuộc đời Thái Tôn.
2. Thầy **Tăng Tử** thuộc đời Huyền Tôn.
3. Thầy **Mạnh Tử** thuộc đời Tống Nhân Tôn.
4. Thầy **Tử Tư** thuộc đời Tống Nhân Tôn.

Bốn vị được thờ chung trong miếu Khổng Thánh.

Hướng Đông có Nhan Uyên và Tử Tư.

Hướng Tây có Tăng Tử và Mạnh Tử.

Ngày nay Đạo Cao Đài cũng gọi là Nho Tông chuyển thế, Chí Tôn chọn Thất Thập Nhị Hiền là 72 vị Giáo Sư và Tam Thiên Đồ Đệ là 3.000 Giáo Hữu.

Cái nền của Chức sắc rập khuôn theo Nho giáo thì lần lần lên cấp trên Phối Sư, Đầu Sư hay Chương Pháp, Giáo Tông nó cũng do công nghiệp tạo bởi tam can ngũ thường, tam tòng tứ đức mà nên thánh đức.

Có đặc phẩm Thánh mới mong mới lên Tiên vị, có đặc phẩm Tiên mới mong mới lên Phật vị nên chi chữ *chuyển thế* là đổi đời hư tẻ ra đời thuần lương, vì thế mới được gọi là Nho Tông chuyển thế.

Tinh thần của Nho giáo bị sai lạc bởi bọn Tống Nho nên Cao Đài giáo lấy triết lý của Mạnh Tử làm căn bản. Tại sao nơi Đạo Đúc Học Đường thờ Mạnh Tử mà không thờ Khổng Tử vì Đức Hộ Pháp nhận thuyết của Mạnh Tử hợp với trình độ tiến hóa của nhơn sanh trong thế

kỷ 20 này. Còn lý thuyết của Đức Khổng Tử chỉ hợp với thời của Ngài, đến nay nó hóa ra cổ điển.

18. NGÒI BÚT ĐỘC HƠN ĐAO KIẾM

NGƯỜI TRÍ THƯỜNG SỢ SỰ TRÍCH ĐIỂM CỦA CÁC VĂN NHÂN HƠN SỢ CƯỜNG QUYỀN CỦA CÁC VÕ TƯỚNG. Bởi có Tiên Nho có câu:

*Ninh thọ võ nhân đao,
Mạc thọ văn nhân bút.*

Nghĩa là thà chịu cho cây đao của nhà võ tướng chém mình chớ không chịu cho ngòi bút của nhà văn đâm mình.

Ví nên rui bị một vết thương thì thời gian vài tháng sẽ được lành, da thịt sẽ liền lại, không có chi hại. Nhưng nếu bị nhà văn châm biếm, vết thương lòng nó rỉ máu, cả thiên thu khó mà lành được.

Cái điệu giả của Tào Tháo, cái bất trung của Bàng Hồng, cái lăng loàn của Thị Mầu, cái bất nghĩa của Bá Lý Hề nó vẫn tồn tại với thời gian, vì ngòi bút của các sử gia nên khó hàn gắn được.

Còn dư luận của Việt Nam, họ nói cái váy của Hoàng Cao Khải, đôi guốc Nguyễn Thân nó bài xích cái thao túng triều đình của các nịnh thần. Nhà trí thức Nguyễn Phan Long đã nói những câu hay như khi bà Giám Đốc Nữ Trung Học Gia Long mét với ông là học trò trường Nam do ông giám thị luôn gheo chọc các nữ sinh, ông nói: “*Je lache mes coys, ceslavous de garster vos poules*” (tôi thả mấy con gà trống tôi, phần bà phải giữ mấy con gà mái của bà). Câu này được báo chí khen tặng nhiệt liệt. Nhưng sau ông lem nhem tài chính sao đó, bị cây viết các ký giả cho một câu lịch sử:

“Sáo đỏi sáo ăn trái da,

“Phụng Hoàng lúc đói cứt gà cũng ăn.”

Thì cũng con gà, lúc thì ông được khen, lúc lại bị trích điểm, mà sự khen thì không có mục đích cao thượng lại có ý phạm thuần phong mỹ tục, còn sự chê thì danh giá của một nhà trí thức phải trôi theo dòng nước.

Vậy chúng ta phải cố gắng, nhứt là chức sắc, làm thế nào cho ngòi bút thể nhân đừng trích điểm, mà trái lại chúng ta hành động phải Đạo, có nhân có nghĩa, có công với nhân sanh, có trung có tín với Hội Thánh, hiếu hạnh với Chí Tôn cùng Phật Mẫu thì sẽ được sử gia ghi tên vào sử Đạo.

Đức Quyền Giáo Tông có cho ông Giám Đạo Nguyễn Huệ Hạo bài thi sau đây:

*Có khổ mới nên kiếp Đạo người,
Gương trong soi mặt kẻ thanh tươi.
Sử vàng ghi chép khi phần mãn,
Nghìn thuở nêu tên mãi với đời.*

19. THÁNH GIÁO CHO CHIẾN SĨ PHÁP HỒI

Phò Loan: Khai Đạo, T. Trọng Trấn

Hầu Đàn: Đức Hộ Pháp, chư chức sắc Hiệp Thiên Đài,
Cửu Trùng Đài và Chiến Sĩ Pháp Hồi

➤ Báo Ân Từ ngày 15-2 Mậu Tý

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Chào Đức Hộ Pháp, nhị vị Thời Quân và các vị chức sắc Hiệp Thiên Đài cùng tất cả hiền đồ mới về.

Khi chư Hiền Đồ tình nguyện ra đi, một là vì Đạo hai là vì nòi giống tách mình lìa nơi quê hương, tâm phương giải khổ cho đồng chúng, cảnh đau thương đó ai không nhìn nhận.

Phần đông đều lo sợ, khi đi thì dễ, ngại đường tên mũi đạn, sợ cũng phải. Riêng Lão thì Lão đã hứa Lão ở tận một bên chư Hiền Đồ đặng chư Hiền Đồ lưu lại ngày nay thanh danh nơi đất khách, toàn cả Năm châu đều phục cái chí khí hùng dũng quyết định kia.

Chư Hiền Đồ nay về tận nơi quê hương, còn gặp các đồng chí đều xu hướng để tâm lo phận sự bồi đắp giang san, có lẽ cả chư Hiền Đồ toại lòng thỏa nguyện há.

Nếu có vậy thì hăng hái lên, Lão cũng hứa rằng có Lão nữa. Lão vui mừng ban hồng ân cho tất cả chư Hiền Đồ.

THĂNG

Phò loan: Đức Hộ Pháp, Ngài Khai Đạo

2: Séauex

TÔN SƠN CHƠN NHƠN

Chào chư Thiên Mạng. Cười!

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn khi nầy muốn hành Pháp vẫn nhưng bất tiện; Đức Thiên Tôn làm ơn phò loan dùm cho người hòa vui quá há.

Chư vị chiến sĩ hải ngoại đã thấy gì ở Âu Châu? Thì một tấn tuồng hát như vậy, vậy có gì là lạ. Thì cũng gian, cũng dối, cũng hung, cũng bạo, cũng tàn ác, cũng tham lam, ôi!!!

Nước Tàu đã bỏ Thánh chất mà tránh sao cho khỏi nhiễm hại quỉ khí ấy. Mãng Châu ôi! Mãng Châu người sẽ bị nô lệ mà chó.

Chư Thiên Mạng thấy bịnh nguy hiểm trầm kha tuyệt chủng ấy chẳng? Ráng mà tranh đấu cứu mạng Việt Thường kéo phải mang một tai họa khốn khổ tuyệt chủng ấy mà chó.

Tưởng Giới Thạch nếu biết hiệp chủng thì nên đủ khôn ngoan nương quân Thần Huệ của Đạo. Hỡi vậy Trung Hoa chừng nào mới hưởng đặng hồng ân mà cứu đường nhơn chủng tộc.

Luy, Bần Đạo kiếu lỗi!

THĂNG

20. LỤC LONG PHỒ ẤN

THUNG QUANH THÁNH ĐỊA, TỨC LÀ LẤY TÒA THÁNH LÀM TRUNG ƯƠNG, ĐÔNG TÂY NAM BẮC ĐỀU CÓ 6 long mạch dưới đáy chảy dưới sâu. Nếu có ai đào trúng nó thì nước phúng lên tung tóe. Như ở Ao Hồ có mạch nước chảy quanh năm nên người ta làm hồ tắm cho dân chúng tập bơi lội. Dưới Trí Huệ Cung có ao Thất Bửu là một hồ tắm có nước phúng quanh năm.

Những làng có tên sau đây là làng của Đoàn Cự đặt tên không biết từ hồi nào.

- | | |
|----------------|----------------|
| a. Long Lĩnh; | d. Long Khánh; |
| b. Long Thuận; | e. Long Chũ; |
| c. Long Giang; | f. Long Thành. |

Những làng nấy cách Tòa Thánh trên dưới 20 cây số thọc sâu như Bến Cầu, Trà Võ.

Theo lời truyền khẩu thì Đức Hộ Pháp có nói: 5 con rồng bao quanh phía Đông, Tây, Nam của Tòa Thánh là rồng con, còn Long Thành là rồng mẹ bao từ phía Bắc Núi Bà quấn 5 con rồng kia lại. Đó là lục long. Còn phồ ấn là sao?

Có lẽ là 6 con rồng châu lại đỡ ngọc ấn của Đức Thái Thượng là bùa Bát Quái tức huyền diệu pháp của Đền Thánh.

Tất cả các chơn hồn trên thế gian đều phải qua trạm ấy mới vào được Bát Quái Đài rồi từ Bát Quái Đài, Đức Thượng Phẩm dùng Long Tu Phiến quạt các chơn hồn về Bạch Ngọc Kinh.

Chữ Ấn chúng ta có thể hiểu ba cách:

- a. **Về Thế Pháp:** Cái ấn là con dấu, tức là cái mọc (cachet) của vua hoặc Giáo Chủ, Giáo Hoàng có đủ hình thức. Của Vua thường làm bằng ngà hay ngọc nên gọi ngọc ấn tử phù. Hình vuông tượng trưng cho đất, hình tròn tượng trưng cho bầu trời (Trời tròn, đất vuông), hình tam giác người Ả Rập thường dùng tượng trưng Kim Tự Tháp. Bà La Môn giáo người Ấn gọi Islamisme dùng ấn tam giác, cũng có nghĩa cây thước nách của thợ mộc làm chuẩn, ý nghĩa luật lệ tôn giáo phải nghiêm minh. Ở Ai Cập cũng xài hình ấn kiểu bầu dục (ovale) tượng trưng trái đất. Người Ấn thường dùng ấn ngoài vuông trong tròn.
- b. **Về Bí Pháp:** Chữ Ấn có nghĩa là diệu pháp của các Đấng, như Ấn Chí Tôn, Ấn Chuẩn Đề, Ấn Quan Âm, Ấn Hộ Pháp. Chúng ta đọc truyện Tôn Hành Giả bị Đức Thích Ca bắt Ấn Ngũ Hành đè, sau Đức Quan Âm Bồ Tát mở.
- c. **Ấn Kiếm:** là chỗ tay cầm cây kiếm có miếng chặn lại, nơi ấy người ta thường chạm rồng hay cọp, long, phụng. Nghe khẩu truyền rằng: Đức Hộ Pháp nói núi Điện Bà là cán kiếm, Đền Thánh là chui kiếm, còn Khổ Hiên Trang là mũi kiếm. Có một đường gân núi chạy dài từ Tây Ninh đến Phú Mỹ còn ẩn dưới đất.

Vậy lục long phò ấn là ở tại ngạt kiếm có chạm 6 con rồng, hình tướng có 1 con lớn bao năm con nhỏ.

Đây là sự suy luận theo phàm ý, xin nhờ lượng cao minh của quý thức giả bổ cứu thêm.

Còn một nghĩa siêu hình nữa là câu kinh:

“Thời thừa lục long, du hành bất tức”

Nghĩa là Chí Tôn cõi 6 rộng du hành không ngừng hầu trọn phận làm vua của Nhật Nguyệt tinh tú và làm chủ của Thánh Thần Tiên Phật.

- Giáo Tông làm chủ Cửu Trùng Đài,
- Hộ Pháp làm chủ Hiệp Thiên Đài,
- Chí Tôn làm chủ Bát Quái Đài.

Nên 8 rộng châu quả Càn khôn là cái ấn 8 góc ở phía dưới. Còn trên nóc Bát Quái Đài có một cặp Thanh Long, một cặp Huỳnh Long, một cặp Xích Long doanh nhau dòm xuống.

Xin trích bài Thánh Giáo sau đây của Đức Lý giải: Lục Long Phò Ấn.

➤ *Marsi le 22 Février 1924 (21-1-Đinh Mão)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu, chư Đạo Muội.

Lão khen Thái Thơ Thanh.

Phải đó!

Dữ không! Tưởng chư hiền hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa? Sâu hơn 300 thước tây, mạch nước như con sông. Giữa trung tim đất rập lại trúng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng doanh nhau, nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi, gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng 3 đầu: 1 đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang Sa chỉ đòi 20.000\$, nói rồi trả đúng có 15.000\$. Lão dặn Thái Thơ Thanh vào trả lối 17-18.000\$ thì đặng đất. Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn.

Ngày nay còn rẻ chó đất xung quanh Thánh Thất ngày sau hóa vàng.

Chư hiền hữu biết đủ điều, lo lập nghiệp ngày sau rất nên quý trọng nghe à!

Phải làm thế nào thâm trọn vùng đất ấy cho chí đường Bến Kéo mới phải.

Chư Hiền Hữu ráng liệu, Lão giao cho chư Hiền Hữu bao nhiêu cũng phải liệu cho đặng nghe à!

THĂNG

21. ĂN CHAY

ĂN CHAY ĐỐI VỚI LUẬN LÝ

TỔ NHÂN CÓ CÂU: “NGƯỜI KHỎE NUÔI THÂN KHÔNG CẦN PHẢI DỤNG CAO LƯƠNG” VÀ CŨNG CÓ CÂU “Người chịu khó ăn rau cho là ngon thì việc gì làm chẳng nổi”. Phương chi con người biết giữ cách ăn uống theo luật tự nhiên, biết chọn thức ăn thanh đạm nghĩa là ăn chay thì khỏi phải khổ tâm lo về cái sống của mình trong lúc nguy nan và bình thường, chẳng những tỏ ra lòng nhơn thiện mà còn tạo một tấm gương thanh đạm trong gia đình và xã hội.

Con người mà biết vui dùng những món ăn thanh đạm thì những cái tình dục xấu xa cũng đẹp đi được, mà lại vừa tăng thêm sức khỏe vừa mở rộng khiếu lành ra nữa.

Trong xã hội, chẳng những người nọ phải nhờ người kia thôi mà lại phải nhờ cả giống súc vật giúp đỡ chúng ta làm những việc nặng nề khó nhọc, như trâu bò dùng cày bừa, ngựa dùng kéo xe, chó giữ nhà v.v... song than ôi! Đến lúc già, trâu bò hết kéo cày, ngựa hết sức kéo xe, người ta lại nỡ đoạn tình giết mà ăn thịt.

Ông Plutarque, một nhà luân lý và sử ký trứ danh nước Hy Lạp. Nhơn giảng về vấn đề ăn chay có nói một câu “Các anh nói beo, sư tử là thú dữ, mà các anh không thua gì mấy con ấy, bởi vì chúng nó giết đặng ăn mà sống, chí như các anh giết đặng ăn cho ngon miệng, mà các anh còn dùng môi miếng đặng giấu sự ghê gớm ấy đi”.

Trong một miếng thịt hình như in rõ nổi thống khổ của con vật trước khi bị giết, phải chịu sự phân chia bầy

lũ, giống nòi, đến khi bị giết thịt xương lại chịu sự chặt xẻ ra từng miếng, máu hôi dính theo lưỡi dao canh thớt.

Một con bò mới bị xả làm tư treo trên móc sắt, máu đỏ chảy ròng ròng mà thịt tươi còn mấp máy, cái thảm cảnh ấy, hỏi mục kích mà chẳng thương tâm?

Mạnh Tử nói “*Thấy con vật sống không bằng thấy nó chết, nghe tiếng kêu la thảm thiết, không nỡ ăn thịt nó. Vì vậy người quân tử xa lò sát sanh, lánh chỗ phòng trừ*”.

Kinh Tam Giáo Qui Nguyên có đoạn dạy: Người ăn thịt cá đều phạm lý ngũ thường.

1. **Giết hại con vật để ăn ngon béo miệng mình là bất nhân.**
2. **Giết hại con vật làm cho phân chia bầy lũ mà đãi bà con mình là bất nghĩa.**
3. **Đem thịt hôi tanh đựng cúng quỷ thần là bất lễ.**
4. **Khen ăn con vật cho là lộc Trời ban mà hại nó chịu dao thớt là bất trí.**
5. **Lập mưu nhử mỗi gạt nó sa vào hầm lưới là bất tín.**

Người ở thế gian phải giữ năm hằng, biết mà còn phạm là lỗi Đạo luân lý đó vậy.

Tóm lại Thánh Hiền xưa nay đều ở phương Đông hay phương Tây cũng đều răn việc sát sanh mà trọng sự ăn chay.

ĂN CHAY ĐỐI VỚI TÔN GIÁO

Các tôn giáo từ xưa đến nay đều trọng sự ăn chay, lấy đó làm căn bản cho việc làm lành lánh dữ, lại lập thành một giới luật rất nghiêm, phạm người tu hành

dầu ở bất nào cũng phải giữ kỹ.

Nhà tôn giáo cấm sát sanh đại khái là gì những lễ sau này: Phạm những loài tứ sanh: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh là những giống biết cảm giác, biết thương yêu, đương chịu luật tấn hóa của trời đất, chính chúng ta xưa kia đã từng trải nhiều kiếp mới tấn hóa thành người, cho nên đối với động vật chúng ta phải tỏ lòng nhơn ái là hạp với đức hạo sanh của tạo hóa.

Vả lại giết một con vật chẳng phải là chỉ giết cái cơ thể không hiểu biết chi hết mà thôi đâu, mà còn phạm tội với điểm Linh quang đương tấn hóa trong cơ thể ấy.

Người đối với loài vật còn thấp thỏi hơn mình mà còn giữ tánh sát hại là tạo một ác quả cho mình không tránh khỏi cơ báo ứng.

Người tu hành ăn thịt là thiếu đức từ bi đã đành, mà chư Thần Thánh cũng khó thân cận đặng hộ trì vì cái hơi tanh xông lên xúc phạm.

Kinh Thánh (Dhammika Sutta) có câu *“Người chủ nhà chẳng nên tự mình giết, không nên bằng lòng cho người khác giết và cũng chẳng nên xúi ai giết một con sanh vật nào”*.

Thánh Kinh (Cựu Ước) của Thiên Chúa Giáo nơi khoảng nói về việc tạo lập trời đất có câu Đức Chúa Trời phán:

“Này ta sẽ cho các người mỗi thú cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất và loài cây sanh trái có hạt, giống ấy sẽ là đồ ăn của các người”.

Thánh kinh (Cựu Ước) đoạn luật pháp về việc giữ Đạo: *Trước mặt Chúa và trước mặt mọi người các người*

chó ăn vật chi có huyết.

Kinh (Cảm Ứng) có câu “Loài vật cũng của Trời sinh ra nó cũng có tánh mạng, biết ham sống sợ chết, biết đau ngứa như người, nếu sát sanh hạ bạc là tổn đức hạnh”.

Kinh (Xuân Hư) nói “Con người muốn ăn thịt thú vật thì ăn chó trời đất chẳng sanh nó ra cho người ăn đâu. Vậy sao không nói luôn rằng trời đất sanh con người để cho muỗi mòng hút máu, cho cọp sói ăn thịt”.

Kinh (Lăn Già) có câu “Ăn thịt vào bụng một lát, thịt ấy hóa ra dơ dáy, thân thể hấp thụ vật ô uế ấy mà to lớn, vậy thì cái thân thể hôi tanh có chi là thanh tịnh”.

Sách luật của Đức Bàn Cổ “*Loi du Manou*” và kinh Huê Đa “*Veda*” là sách thâm cổ của Ấn Độ cũng truyền bảo ăn chay.

Đức Phật dạy “*Các đệ tử đừng nuôi mình bằng thịt thú vật*”.

Đức Phytagome nói rằng: “*Hỡi người ở thế ời! Các người sanh trên mặt đất này thiếu chi hoa thơm cỏ lạ, cây trái bốn mùa để nuôi xác thân chúng ta quanh năm suốt tháng, tại sao không dùng để nuôi thân, tại sao phải sát hại sự sống của loài động vật mà không ghê sợ luật luân hồi*”.

ĂN CHAY VỚI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Đức Thượng Đế gián cơ dạy về trai giới:

“*Chư môn đệ giữ trai giới vì tại sao vậy?*”

“*Chẳng phải vì Thầy còn buộc theo cựu luật, song luật trai giới rất quý báu, nếu không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng. Thầy cắt nghĩa: Mỗi người ở thế này có hai xác thân: một xác phàm, một xác Thiêng Liêng, mà*

cái Thiêng Liêng do nơi xác phàm mà ta gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng. Cái xác huyền diệu Thiêng Liêng ấy do Tinh, Khí, Thần mà luyện thành; khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập, còn như đấng Đạo mà có Tinh Khí không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống. Còn như có Thần mà không có Tinh Khí thì khó hườn nhị xác thân. Vậy ba món báu ấy phải hiệp lại mới đặng.”

“Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên mà không khí Tiên Thiên thì có điện quang. Cái Chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch nhẹ nhàng hơn không khí thì mới ra khỏi Càn khôn thế giới đặng. Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Phải có xác phàm tinh khiết mới xuất Chơn thần tinh khiết.

“Nếu các con ăn mặn luyện Đạo rủi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng?”

“Như rủi hườn nhị xác thân, cái trượt khí ấy vẫn còn, mà trượt khí lại là vật chất tiếp điện (bon conducteur declectricité) cái nhị xác phàm ấy chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn ẩn núp lại thế mà làm một bực Nhơn Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

“Vậy Thầy buộc các con phải trường chay mới được luyện Đạo”.

Theo luật Đạo trong hàng Hạ Thừa ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền Bửu Pháp, nghĩa là khi qui liễu được hành phép xác và cầu kinh đủ theo Tân Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

“Chiếu theo châu tri số 56 ngày 24 tháng 7 năm Mậu Dần (19–3–1933) thì những vị được chọn cử Nghị Viên Ban Ủy Viên Hội Nhơn Sanh phải là người Đạo đức trường chay mới được dự Hội Nhơn Sanh, vì những vị ấy là đại diện cho chúng sanh phải trường chay mới đủ tư cách đại diện cho vạn linh”.

Lời dạy của Đức Hộ Pháp: Nếu hàng Chức Sắc không trường chay được thì phải mất quyền hành chánh và quyền dự hội.

Đức Lão Tử đã dạy: “Ta có ba món báu phải cần mà giữ, một là nhân từ, hai là tần tiện, ba là khiêm nhượng”.

Đức Hộ Pháp cũng đã dạy Phương Luyện Kỳ vào con đường thứ ba Đại Đạo về đoạn luyện Thân, luyện trí:

- Ấm thực tinh khiết,
- Tư tưởng tinh khiết,
- Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.

Viết xong ngày 6–11–Quý Hợi (1983)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XVII)

GÓP NHẬT CHUYÊN ĐẠO 16

Soạn Giả: **QUANG MINH**